ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN TRỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:122 /KH-UBND	*Tân Trịnh, ngày 13 tháng 5 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai nhiệm vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai năm 2026 trên địa bàn xã Tân Trịnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Văn bản số 2044/UBND-KTN ngày 30/03/2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang, về việc tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường - Bộ Công an về tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

Thực hiện Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 04/5/2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang kế hoạch triển khai công tác đo đạc, lập bản đồ đia chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

UBND xã Tân Trịnh xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Mục tiêu

- Hoàn thiện việc đo đạc lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và xây dựng, hoàn thiện CSDL về đất đai trên địa bàn xã trong năm 2026 theo mục tiêu của Kế hoạch số 174/KH-UBND của UBND tỉnh, bảo đảm toàn bộ các thửa đất trên phạm vi toàn xã đều được tạo lập dữ liệu số; hoàn thành xây dựng mới cơ sở dữ liệu đối với các thửa đất trên địa bàn xã.

- Tạo nền tảng để phát triển Chính phủ điện tử và công cụ để quản lý nhà nước về đất đai, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành minh bạch, hiệu quả, rõ trách nhiệm;

- Đưa CSDL đất đai vào quản lý, vận hành, khai thác phục vụ công tác quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công về đất đai; cải cách và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai cho người dân, doanh nghiệp trên môi trường điện tử;

- Phấn đấu đến hết năm 2026, 100% thủ tục hành chính về đất đai đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; Cơ sở dữ liệu đất đai được xác định là dữ liệu nền, được sử dụng thống nhất, đồng bộ trong các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành (quy hoạch, đầu tư công, tài chính, thuế, xây dựng, tư pháp, ngân hàng...), phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số trên địa bàn.

2. Yêu cầu

- Đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, cấp bách; người đứng đầu các cấp phải trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về tiến độ.

- Cơ sở dữ liệu đất đai phải được xây dựng, hoàn thiện theo tiêu chí "đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung"; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; việc tạo lập mã định danh thửa đất phải được thực hiện thống nhất theo quy định kỹ thuật của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; bảo đảm mỗi thửa đất có một mã định danh duy nhất gắn với vị trí địa lý, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ, đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và các cơ sở dữ liệu có liên quan.

- Dữ liệu đất đai phải được vận hành, cập nhật thường xuyên, liên tục và duy trì chế độ đồng bộ theo thời gian thực lên CSDL quốc gia về đất đai.

- Kế thừa tối đa kết quả của Chiến dịch 90 ngày làm giàu, làm sạch CSDL quốc gia về đất đai, tập trung xử lý triệt để những tồn tại, điểm nghẽn đã được xác định và sử dụng hiệu quả các tài liệu, hồ sơ, bản đồ hiện có bảo đảm dữ liệu sau khi xây dựng, hoàn thiện được đưa ngay vào quản lý, khai thác, sử dụng;

- Bảo đảm tuyệt đối về an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình tổ chức triển khai xây dựng, hoàn thiện, vận hành và kết nối, chia sẻ CSDL quốc gia về đất đai;

- Việc triển khai phải được tập trung ưu tiên, quyết liệt, khoa học, chất lượng, hiệu quả với sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị, các cấp, các ngành theo nguyên tắc "6 rõ", cụ thể: rõ cơ quan chủ trì; rõ nội dung công việc; rõ thời gian hoàn thành; rõ trách nhiệm thực hiện; rõ sản phẩm đầu ra; rõ thẩm quyền tham mưu, quyết định và tổ chức thực hiện.

- Đối với các nhiệm vụ thực hiện thường xuyên, cơ quan chủ trì có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết hoặc văn bản hướng dẫn thực hiện, xác định tiến độ theo tháng hoặc theo giai đoạn, phân công đầu mối chịu trách nhiệm và thực hiện chế độ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

3. Thời gian, phạm vi triển khai

- Thời gian thực hiện: 08 tháng, từ tháng 5/2026 đến 31/12/2026.

- Địa bàn triển khai: Trên phạm vi toàn xã.

- Về nhiệm vụ triển khai: Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng CSDL đất đai.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đối với hơn các thửa đất chưa được xây dựng CSDL để quản lý, khai thác sử dụng

1.1. Rà soát, tổng hợp khu vực, diện tích đã thực hiện đo đạc, lập bản đồ địa chính qua các thời kỳ, xác định phạm vi chưa có bản đồ địa chính và khối lượng cần đo đạc.

1.2. Đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính đối với những khu vực còn thiếu hoặc bản đồ không bảo đảm chất lượng; ưu tiên các khu vực có nhiều giao dịch, biến động, khu đô thị mới, khu vực trọng điểm kinh tế.

1.3. Đăng ký đất đai, hoàn thiện hồ sơ địa chính.

1.4. Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; thực hiện số hóa, tạo lập dữ liệu đối với các thửa đất chưa có trong CSDL đất đai; việc tạo lập mã định danh thửa đất phải tuân thủ thống nhất theo quy định kỹ thuật của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, bảo đảm tính duy nhất, không trùng lặp, gắn với vị trí địa lý và khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu.

1.5. Các nhiệm vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai được tổ chức thực hiện thống nhất, đồng bộ, bảo đảm lồng ghép các nội dung có liên quan theo đúng quy định của Thông tư số 19/2026/TT-BNNMT; bảo đảm dữ liệu được tạo lập, cập nhật, quản lý, khai thác trên hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu đất đai của địa phương, phục vụ quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính và kết nối, chia sẻ theo quy định.

2. Phối hợp hoàn thành hạ tầng và sử dụng phần mềm thống nhất

2.1. Sử dụng thống nhất phần mềm nền tảng, phần mềm chuyên dụng dùng chung để quản lý, vận hành, khai thác hệ thống thông tin đất đai tại địa phương; phần mềm phải đáp ứng yêu cầu quản lý mã định danh thửa đất, hỗ trợ chuẩn hóa dữ liệu theo quy định kỹ thuật, bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ, đồng bộ với hệ thống thông tin đất đai quốc gia và các cơ sở dữ liệu có liên quan.

2.2. Rà soát, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại địa phương để đảm bảo vận hành. Hạ tầng kỹ thuật, phần mềm và dữ liệu phải được triển khai đồng bộ, thống nhất; bảo đảm hệ thống vận hành tập trung, liên thông, không phát sinh các hệ thống cục bộ, phân tán dữ liệu.

3. Đồng bộ, kết nối, chia sẻ CSDL đất đai thống nhất, dùng chung

3.1. Sử dụng thống nhất dữ liệu đất đai làm nguồn dữ liệu đầu vào trong các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; không xây dựng, duy trì các tập dữ liệu trùng lặp, gây phân tán, thiếu thống nhất.

3.2. Tăng cường khai thác, sử dụng dữ liệu đất đai trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công và phục vụ người dân, doanh nghiệp; bảo đảm dữ liệu được sử dụng thống nhất, hiệu quả, tránh trùng lặp trong xây dựng và khai thác thông tin.

4. Vận hành CSDL đất đai, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn hệ thống

4.1. Thực hiện tái cấu trúc các quy trình, thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất để cắt giảm các thành phần hồ sơ giấy, sử dụng thông tin, dữ liệu đã có trong CSDL quốc gia về đất đai, CSDL quốc gia về dân cư và các CSDL khác để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất của người dân, doanh nghiệp.

4.2. Nâng cao mức độ dịch vụ công trực tuyến dựa trên dữ liệu đất đai và dữ liệu dân cư; mở rộng các thủ tục thực hiện trực tuyến toàn trình.

4.3. Bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật CSDL đất đai; xây dựng phương án dự phòng, ứng phó khi xảy ra sự cố; triển khai cơ chế kiểm toán, đánh giá định kỳ về an toàn thông tin; bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp thông suốt, không bị gián đoạn.

4.4. Duy trì các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; sử dụng công cụ giám sát, cảnh báo chất lượng dữ liệu. Thiết lập và thực hiện nghiêm cơ chế phân quyền, kiểm soát truy cập, ghi nhật ký mọi thao tác đối với dữ liệu; định kỳ đánh giá, kiểm tra an ninh mạng, an toàn thông tin. Sau khi hoàn thành xây dựng, cơ sở dữ liệu đất đai phải được tổ chức quản lý, vận hành, cập nhật thường xuyên, liên tục; duy trì cơ chế kiểm tra, giám sát chất lượng dữ liệu định kỳ, bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định, an toàn, bền vững, phục vụ lâu dài.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Tổ chức tuyên truyền, vận động và tạo đồng thuận xã hội

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Kinh tế

- Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm dịch vụ công; Công an xã; BQL các thôn.

- Kết quả: Xây dựng và triển khai các chương trình tuyên truyền, phổ biến về mục tiêu, ý nghĩa của việc hoàn thành CSDL đất đai năm 2026; nhấn mạnh lợi ích thiết thực đối với người dân, doanh nghiệp (giảm hồ sơ, giảm thời gian, minh bạch thông tin...); vận động người dân, tổ chức, doanh nghiệp phối hợp cung cấp giấy tờ, thông tin cần thiết để phục vụ việc làm giàu, làm sạch dữ liệu; khuyến khích thực hiện thủ tục hành chính qua môi trường điện tử; thiết lập, công khai các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị liên quan đến việc cập nhật, chỉnh lý dữ liệu đất đai; xử lý kịp thời các thông tin phản ánh chính đáng của người dân.

- Thời gian hoàn thành: thường xuyên trong năm 2026 và các năm tiếp theo; cơ quan chủ trì có trách nhiệm ban hành hoặc tham mưu ban hành kế hoạch chi tiết, phân công đầu mối thực hiện, xác định kết quả đầu ra và tổng hợp báo cáo định kỳ hằng tháng/hằng quý theo quy định.

2. Rà soát, thống kê, phân loại hiện trạng CSDL đất đai trên địa bàn

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Kinh tế.

- Đơn vị phối hợp: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực VII tỉnh Tuyên Quang, Ban quản lý 17/17 thôn.

- Kết quả: Rà soát, thống kê đầy đủ số lượng thửa đất trên địa bàn; phân loại theo 03 nhóm: đã "đúng - đủ - sạch - sống"; đã có trong CSDL nhưng cần hoàn thiện; chưa xây dựng CSDL; Lập bản đồ hiện trạng phủ kín CSDL đất đai của địa phương, xác định rõ các khu vực còn "trắng" dữ liệu, khu vực dữ liệu chất lượng thấp, khu vực ưu tiên xử lý theo từng giai đoạn; Trên cơ sở kết quả rà soát, cập nhật, hiệu chỉnh kế hoạch chi tiết, phân bổ lại chỉ tiêu và nguồn lực cho phù hợp với thực tế từng địa bàn.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 5/2026.

3. Phối hợp rà soát, hoàn thiện hạ tầng và phần mềm

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Kinh tế.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội xã; Công an xã; Văn phòng đăng ký đất đai;

- Kết quả: Phối hợp đánh giá hạ tầng, rà soát hệ thống máy chủ, đường truyền, thiết bị an toàn bảo mật tại xã để có phương án đề xuất nâng cấp, thuê dịch vụ CNTT, đảm bảo đáp ứng yêu cầu vận hành CSDL đất đai tập trung;

Phần mềm: Thực hiện thống nhất một phần mềm quản lý đất đai trên toàn tỉnh, đảm bảo kết nối đồng bộ về tỉnh.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 5/2026.

4. Phối hợp duy trì, cập nhật và quản lý, khai thác các thửa đất đã "đúng - đủ - sạch - sống"

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Kinh tế.

- Đơn vị phối hợp: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực VII tỉnh Tuyên Quang; Trung tâm phục vụ hành chính công.

- Kết quả: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất ban hành hoặc hoàn thiện quy trình nội bộ về tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cập nhật, chỉnh lý biến động đối với nhóm thửa đất đã đạt chuẩn, bảo đảm mọi biến động về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được cập nhật kịp thời vào CSDL.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

5. Tổ chức làm giàu, làm sạch và hoàn thiện các thửa đất đã có trong CSDL nhưng chưa đảm bảo "đúng - đủ - sạch - sống"

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Kinh tế.

- Đơn vị phối hợp: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực VII tỉnh Tuyên Quang; Công an xã.

- Kết quả: Bổ sung, hoàn thiện các trường thông tin thuộc tính, pháp lý và không gian đối với các thửa đất, trong đó ưu tiên các khu vực trung tâm, khu vực có nhiều giao dịch, khu vực có nguy cơ tranh chấp, khiếu kiện; Đối chiếu hồ sơ giấy, xác minh ngoài thực địa khi cần thiết;

- Việc phân bổ nguồn lực thực hiện được thực hiện theo nguyên tắc ưu tiên đối với khu vực trung tâm, khu vực có nhiều biến động, khu vực trọng điểm phát triển kinh tế - xã hội và khu vực còn thiếu dữ liệu.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 6 năm 2026.

6. Triển khai xây dựng CSDL đất đai đối với các thửa đất chưa có dữ liệu

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Kinh tế.

- Đơn vị phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Công an xã; Trung tâm phục vụ hành chính công.

- Xây dựng phương án, kế hoạch đo đạc, lập bản đồ địa chính và xây dựng CSDL đất đai đối với các khu vực còn "trắng" dữ liệu, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Việc triển khai phải gắn với nguyên tắc ưu tiên theo địa bàn, tập trung trước đối với khu vực trung tâm, khu vực có nhiều biến động, khu vực trọng điểm phát triển kinh tế - xã hội và các khu vực còn "trắng" dữ liệu, bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn lực và rút ngắn thời gian hoàn thành.

Thời gian hoàn thành: Tháng 5 năm 2026.

- Tham mưu lựa chọn nhà thầu/đơn vị thực hiện (nếu có) theo đúng quy định, trong đó yêu cầu rõ trách nhiệm, sản phẩm, tiến độ và các tiêu chí về chất lượng dữ liệu (bao gồm đầy đủ cơ sở dữ liệu không gian, dữ liệu thuộc tính, hồ sơ số hóa và mã định danh thửa đất; dữ liệu phải được kiểm tra, nghiệm thu theo tiêu chí "đúng - đủ - sạch - sống" và đảm bảo khả năng kết nối, chia sẻ.); có cơ chế giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện. Thời gian hoàn thành: đảm bảo theo quy định của Luật Đấu thầu. Kết quả thực hiện chỉ được nghiệm thu khi dữ liệu bảo đảm đầy đủ các tiêu chí "đúng - đủ - sạch - sống" theo quy định; không nghiệm thu đối với các sản phẩm chưa đạt yêu cầu chất lượng dữ liệu.

- Thu thập, tạo lập dữ liệu đối với các khu vực chưa có CSDL, các công việc cụ thể gồm: Thu thập, số hóa hồ sơ giấy (giấy chứng nhận, hồ sơ cấp GCN, hồ sơ đo đạc...), nhập dữ liệu vào hệ thống và tích hợp đầy đủ với bản đồ địa chính, bảo đảm tối thiểu đạt tiêu chí "đúng - đủ - sạch' trước khi đưa vào vận hành; Tổ chức đo đạc, kê khai đăng ký đất đai, thu thập hồ sơ pháp lý (Giấy chứng nhận, tài liệu đo đạc) đối với các thửa đất chưa có trong hệ thống; Đẩy mạnh việc huy động người dân cung cấp thông tin đất đai, bản chụp Giấy chứng nhận qua ứng dụng VNelD; Hoàn thiện việc tổ chức CSDL đất đai theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; Xây dựng Mã định danh duy nhất cho 100% thửa đất (kể cả thửa đất mới đo đạc).

Thời gian hoàn thành: Tháng 10 năm 2026.

7. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, an ninh, an toàn hệ thống CSDL đất đai

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Kinh tế

- Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội xã, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; Công an xã.

- Kết quả:

+ Bố trí, nâng cấp hạ tầng CNTT phục vụ xây dựng, hoàn thiện và vận hành CSDL đất đai (máy chủ, thiết bị lưu trữ, đường truyền, thiết bị bảo mật, hệ thống sao lưu, dự phòng...) đáp ứng yêu cầu về hiệu năng và an toàn thông tin;

Tổ chức đánh giá, kiểm tra an ninh mạng, an toàn dữ liệu đối với hệ thống CSDL đất đai trên địa bàn; triển khai các biện pháp bảo vệ, kiểm soát truy cập, ghi nhật ký, phát hiện và xử lý sự cố kịp thời; Bảo đảm CSDL đất đai của địa phương đáp ứng các điều kiện kết nối, chia sẻ, đồng bộ với CSDL quốc gia về đất đai và các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành khác theo quy định.

+ Thường xuyên phối hợp Công an xã kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin cấp độ phù hợp cho hệ thống CSDL đất đai; xây dựng phương án dự phòng, sao lưu dữ liệu và ứng phó sự cố để đảm bảo hoạt động liên tục.

+ Hạ tầng kỹ thuật và phần mềm phải được thiết kế, vận hành đồng bộ với dữ liệu, bảo đảm khả năng quản lý tập trung, khai thác dùng chung và kết nối liên thông giữa các cấp, các ngành; đáp ứng yêu cầu phát triển, mở rộng và duy trì lâu dài của hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

8. Bố trí và huy động nguồn lực để hoàn thành CSDL đất đai

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Kinh tế.

- Đơn vị phối hợp: Công an xã.

- Nội dung thực hiện: Căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan, số bổ sung từ ngân sách Trung ương, của tỉnh cho địa phương để thực hiện công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu về đất đai (nếu có); tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch đảm bảo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với điều kiện của ngân sách địa phương.

- Thời gian hoàn thành: Theo tiến độ thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch.

9. Tăng cường phối hợp liên ngành để triển khai và khai thác CSDL đất đai

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Kinh tế.

- Đơn vị phối hợp: Công an xã; Thuế cơ sở.

- Kết quả: Phối hợp với Công an xã, cơ quan thuế và các cơ quan liên quan trong việc đối soát, xác thực, chia sẻ và khai thác CSDL đất đai; Thiết lập các cơ chế làm việc liên ngành (tổ công tác liên ngành, tổ kỹ thuật...) để xử lý nhanh các vướng mắc về kỹ thuật, pháp lý trong quá trình hoàn thiện và sử dụng CSDL đất đai; Đảm bảo việc sử dụng CSDL đất đai trong các lĩnh vực thuế, tài chính, quy hoạch, xây dựng, tín dụng, đăng ký giao dịch bảo đảm ... được thực hiện thống nhất, đúng quy định.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

10. Tăng cường kiểm tra, giám sát, công tác hoàn thành CSDL đất đai

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Kinh tế.

- Đơn vị phối hợp: Công an xã.

- Kết quả: Tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện Kế hoạch 2026; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những nơi chậm tiến độ, chất lượng dữ liệu không bảo đảm.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

11. Đồng bộ dữ liệu về tỉnh

Tổ chức đối khớp, xác thực thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở với CSDL quốc gia về dân cư.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Kinh tế.

- Đơn vị phối hợp: Công an xã.

- Kết quả: Thực hiện đồng bộ dữ liệu đất đai của địa phương với CSDL của tỉnh theo chế độ thời gian thực (ngay khi có phát sinh giao dịch hoặc cập nhật mới).

12. Tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm phục vụ hành chính công.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Kinh tế.

- Kết quả: Đề xuất, thực hiện tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai trên cơ sở sử dụng tối đa dữ liệu đã có trong cơ sở dữ liệu đất đai, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu có liên quan; đề xuất cắt giảm thành phần hồ sơ giấy đối với thông tin đã được số hóa; chuẩn hóa

quy trình nội bộ, quy trình điện tử và tổ chức thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, bảo đảm thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Đề xuất cắt giảm thành phần hồ sơ giấy đối với các thông tin đã có trong CSDL (như thông tin cư trú, thông tin thửa đất đã số hóa); mở rộng danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thực hiện trực tuyến toàn trình; hệ thống dịch vụ công trực tuyến được kết nối, khai thác trực tiếp từ CSDL đất đai đã hoàn thiện; sử dụng CSDL đất đai như một lớp dữ liệu nền trong các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác của địa phương (quy hoạch, đầu tư công, tài chính, thuế, quản lý đô thị...), góp phần nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trên địa bàn.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 5 năm 2026.

13. Sơ kết, tổng kết và duy trì bền vững CSDL đất đai sau năm 2026

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Kinh tế.

- Đơn vị phối hợp: Công an xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Kết quả: Tổ chức sơ kết giữa kỳ và tổng kết việc hoàn thành CSDL đất đai năm 2026 tại địa phương; đánh giá đầy đủ kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; xây dựng kế hoạch duy trì, cập nhật, vận hành CSDL đất đai giai đoạn sau năm 2026, bảo đảm dữ liệu luôn "đúng - đủ - sạch - sống" và được sử dụng thường xuyên trong quản lý nhà nước; Đề xuất, kiến nghị tỉnh về cơ chế, chính sách, nguồn lực, đề xuất hướng dẫn kỹ thuật để tiếp tục hoàn thiện, khai thác hiệu quả CSDL đất đai phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Trên cơ sở kết quả tổng kết, xây dựng cơ chế quản lý, vận hành, cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu đất đai theo hướng thường xuyên, liên tục, bền vững; xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc duy trì, cập nhật dữ liệu sau năm 2026; bảo đảm cơ sở dữ liệu đất đai luôn được cập nhật "sống", phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước và nhu cầu của người dân, doanh nghiệp. Việc duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai sau năm 2026 được xác định là nhiệm vụ thường xuyên của các cấp, các ngành; được đưa vào kế hoạch công tác hằng năm, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Là cơ quan chủ trì về chuyên môn, tham mưu cho UBND xã chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; kịp thời báo cáo hoặc đề xuất với UBND tỉnh, các sở, ngành các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có).

- Tham mưu UBND xã việc thành lập Ban Chỉ đạo triển khai công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn xã.

- Đề xuất với Sở Nông nghiệp và Môi trường tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sử dụng hệ thống CSDL đất đai.

- Tập trung triển khai, đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính; xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai ở địa phương, đồng bộ cấp tỉnh.

- Tổ chức thực hiện lồng ghép các nội dung đo đạc, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính theo Thông tư số 19/2026/TT-BNNMT; bảo đảm hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh hoạt động ổn định, phục vụ cập nhật, quản lý, khai thác, kết nối và chia sẻ dữ liệu theo quy định.

- Trong quá trình thực hiện, tùy điều kiện cụ thể để lồng ghép các nhiệm vụ, chương trình, dự án liên quan đến đo đạc, lập bản đồ địa chính, xây dựng CSDL đất đai, chính quyền số, chính quyền điện tử để phối hợp triển khai thông suốt, đảm bảo tiến độ và chất lượng sản phẩm và tận dụng nguồn lực, tránh trùng lặp đầu tư, bảo đảm hiệu quả tổng thể.

- Thiết lập nhóm mạng xã hội gồm thành viên Ban Chỉ đạo, BQL các thôn để nắm bắt tình hình kết quả công việc theo ngày và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các cơ quan, đơn vị (nếu có).

- Tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo và đề xuất với UBND tỉnh việc bố trí kinh phí cho địa phương để thực hiện nhiệm vụ.

- Định kỳ hàng tháng báo cáo UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

- Phối hợp Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tiếp nhận, đối soát thông tin thửa đất, tích hợp hồ sơ địa chính điện tử vào cơ sở dữ liệu địa chính; cập nhật hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu địa chính ngay sau khi giải quyết hồ sơ đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận hoặc xác nhận biến động theo thẩm quyền.

2. Công an xã

- Phối hợp với Phòng Kinh tế đối khớp, xác thực thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở với CSDL quốc gia về dân cư.

- Rà soát, đánh giá và đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật thông tin cho hệ thống thông tin đất đai tại địa phương.

- Phối hợp triển khai, hướng dẫn tiện ích trên ứng dụng VNeID để người dân cung cấp thông tin và thực hiện thủ tục hành chính về đất đai.

- Theo chỉ đạo của Cục Cảnh sát QLHC về TTXH chủ trì, Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Trung tâm dữ liệu quốc gia và các đơn vị liên quan, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch đảm bảo nội dung, kết quả và tiến độ đề ra".

3. Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm dịch vụ công xã

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh thông tin, truyền thông về công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn xã để người dân biết, thực hiện.

4. Ban quản lý các thôn

- Tổ chức tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người sử dụng đất chuẩn bị hồ sơ, kê khai đăng ký; phối hợp xác định ranh giới, mốc giới thửa đất, hiện trạng sử dụng đất, nguồn gốc sử dụng đất và các thông tin có liên quan trong quá trình triển khai tại thôn.

- Kịp thời phản ánh, đề xuất xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh tại cơ sở.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức Chính trị xã hội xã; các ban, ngành xã

Tổ chức tuyên truyền kế hoạch triển khai nhiệm vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai năm 2026 trên địa bàn xã.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo, đề xuất với UBND xã (qua Phòng Kinh tế) tổng hợp chung để xem xét, đề xuất điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn xã, yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Ban Chỉ đạo tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- TTr. Đảng ủy xã;
- TTr. HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UB MTTQVN xã;
- Công an xã;
- Phòng Kinh tế;
- Văn phòng đăng ký đất đai khu vực VII;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Phòng Văn hóa - Xã hội xã;
- Trung tâm Phục vụ HCC xã;
- Trung tâm Dịch vụ công xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ TÂN TRỊNH T.TUYÊN QUANG

Mai Thị Niệm